

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15/11/2018

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Anh Đức

2. Bà Lưu Thị Thúy Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H - sinh năm 1989

Nơi ĐKNKTT: Khu 3, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Núi, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Tiến D - sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 3, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo tại Toà án, chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh Trần Tiến D kết hôn vào ngày 13/01/2014 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh D tại khu 3, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ một thời gian rồi chị đi làm ăn ở Hà Nội, anh D vẫn ở xã P. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 1 năm, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp, anh D thường uống rượu say, không quan tâm đến vợ, con. Đến tháng 02/2018, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở Xóm Núi, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội sinh sống. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Tiến D.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Hải Đ - sinh ngày 10/11/2014. Trước đây, con chung ở với chị ở Hà Nội. Nhưng từ tháng 02/2018, vợ chồng ly thân, anh D đã đưa con về sống tại khu 3, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Chị vẫn thường xuyên về thăm con và chu cấp nuôi con. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần anh Trần Tiến D có mặt tại Trụ sở Tòa án để giải quyết việc chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh D đều vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập và các thông báo hợp lệ. Như vậy, anh D cố tình lẩn tránh, không hợp tác với Tòa án nên không có bản tự khai của anh D và Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Tiến D có mặt. Anh D trình bày: Anh xác nhận thời điểm kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Từ đầu năm 2018, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại Xóm Núi, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội và vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm của anh là mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ, nhưng chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Hải Đ - sinh ngày 10/11/2014. Nếu ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Vụ án được thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 51, điều 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Trần Tiến D.

- Về con chung: Xử cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Hải Đ - sinh ngày 10/11/2014 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh Trần Tiến D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh Trần Tiến D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Trần Tiến D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh D có nơi cư trú tại khu 3, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã P theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh D cố tình lẩn tránh, từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, anh D không có bản tự khai và Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay, chị H và anh D đều có mặt nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Tiến D kết hôn vào ngày 13/01/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện, đó là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng về chung sống tại khu 3, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ một thời gian rồi chị H đi làm ăn ở thành phố Hà Nội, anh D vẫn làm việc và ở tại xã P. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng lối sống, quan điểm sống không hợp, thường xuyên cãi chửi nhau. Đến tháng 02/2018, mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Xóm Núi, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D còn anh D xin được trở về đoàn tụ cùng chị H nhưng nếu chị H cương quyết ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật để Tòa án tiến hành hòa giải việc chị H xin ly hôn nhưng anh D đều cố tình lẩn tránh, từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, chứng tỏ việc anh D xin đoàn tụ cùng chị H là không thực tâm. Chị H và anh D đã ly thân từ khoảng đầu năm 2018 đến nay, chấm dứt quan hệ, không quan tâm đến nhau. Qua biên bản xác minh và ý kiến của chính quyền địa phương nơi vợ chồng anh chị chung sống thì mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân như vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay, anh D cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và thuyết phục chị H trở về đoàn tụ và nếu chị H cương quyết ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, xét thấy việc chị H xin ly hôn anh D là có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Trần Tiến D có con chung là Trần Hải Đ - sinh ngày 10/11/2014. Chị H và anh D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ, chị Đỗ Thị H có nguồn thu nhập ổn định, đủ điều kiện đảm bảo nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng anh chị chung sống đề nghị Tòa án xem xét để đảm bảo quyền lợi cho phụ nữ và sự phát triển toàn diện của trẻ em nên cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử: Cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Trần Tiến D.

2. *Về con chung:* Xử: Giao cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Hải Đ, sinh ngày 10/11/2014 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Anh Trần Tiến D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đỗ Thị H.

Anh Trần Tiến D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002097 ngày 26/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P. Chị Đỗ Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Chị H, anh D có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Đường sự;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Phú Hộ;
- Lưu HS (2 bản);
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thu Hiền